

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH H**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH H**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Lệ T

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Q

Ông Bùi Văn H

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Nữ Ngọc D - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh H mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐ-ST ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị N**, sinh ngày: 28/8/1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã H, huyện H, tỉnh H; có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: **Anh Đặng Quang N**, sinh ngày: 03/6/1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 1, M, xã H, huyện H, tỉnh H, hiện đang lao động tại Đài Loan; vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị N cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vụ án có nội dung:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị N và anh Đặng Quang N (anh N hiện đang lao động tại Đài Loan) sau thời gian tự do tìm hiểu, yêu đương đã đăng ký kết hôn ngày 03/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh H. Gia đình tổ chức lễ cưới công khai theo phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại xã H, huyện H, tỉnh H và có 01 con chung. Trước khi anh N đi Đài Loan lao động vợ chồng đã bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nguyên nhân là do khác biệt về quan điểm, lối sống, không tin tưởng nhau dẫn đến không còn sự quan tâm, yêu thương, chăm

sóc. Vợ chồng ly thân từ năm 2016, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Thị Oanh K, sinh ngày: 23/5/2016. Chị N đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Đặng Quang N trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản xác minh qua chính quyền địa phương, đại diện Ủy ban nhân dân xã H, huyện H khẳng định: Về thủ tục đăng ký kết hôn của anh N và chị N là hợp pháp, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đảm bảo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân do đâu thì chính quyền không nắm bắt được thông tin cũng như chưa hòa giải hôn nhân lần nào; vợ chồng có một con chung, đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Anh N hiện đang đi lao động ở nước ngoài. Về nội dung chị Hoàng Thị N yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại Biên bản làm việc với bà Trần Thị Đ là mẹ đẻ của anh Đặng Quang N, cho biết: Anh Đặng Quang N và chị Hoàng Thị N là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng có 01 con chung. Anh N hiện đang lao động tại Đài Loan và đã nhận được thông tin về việc chị N có đơn khởi kiện ly hôn. Tuy nhiên, anh N chưa có điều kiện về Việt Nam và mong muốn đợi anh N về mới giải quyết ly hôn. Việc chị N yêu cầu ly hôn, ông bà không biết nguyên nhân, không có ý kiến gì. Về con chung: Anh N, chị N có 01 con chung. Sau khi vợ chồng xảy ra cãi vã, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ, để lại con cho ông bà và anh N nuôi dưỡng từ khi con mới được 07 tháng tuổi cho đến nay. Vì vậy, ông bà đề nghị Tòa án giao con chung cho anh N nuôi dưỡng, trong thời gian anh N không ở Việt Nam, ông bà sẽ trực tiếp chăm sóc cháu. Anh N và ông bà không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung bởi vì từ trước đến nay chị N không có trách nhiệm gì với con. Tại buổi làm việc, bà Đức đồng ý nhận các tài liệu, văn bản tố tụng của tòa án tổng đạt, cam đoan giao lại cho anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 39, 227, 273, 469, 479; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị N. Xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Đặng Quang N; về con chung: Giao con chung cho anh Đặng Quang N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Đặng Quang N hiện đang lao động tại Đài Loan. Tại công văn số 8026/QLXNC-P5, ngày 25/4/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: “Anh Đặng Quang N đã xuất nhập cảnh 45 lần, lần xuất cảnh gần đây nhất là ngày 27/9/2019 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước”. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3; Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 37, 39, 464 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh H.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị N có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; phiên tòa được mở lại lần hai do anh N vắng mặt không có lý do, văn bản tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ cho thân nhân của anh N là bà Trần Thị Đ. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị N và anh Đặng Quang N theo thủ tục chung.

[1.3] Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.4] Quá trình giải quyết, Tòa án đã yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 206, 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Đặng Quang N là hôn nhân tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn ngày 03/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh H. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng thông qua chính quyền địa phương và thân nhân đương sự đang ở nước ngoài. Mặc dù đã nhận được thông tin, thông báo thụ lý vụ án liên quan đến yêu cầu ly hôn của chị N nhưng anh N không có thông tin phản hồi. Các văn bản tố tụng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho thân nhân anh N. Bà Đức – mẹ đẻ anh N cho biết, anh N mong muốn giải quyết ly hôn khi anh về Việt Nam, anh có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, căn cứ Hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án giải quyết vắng mặt anh N và tổng đạt toàn bộ văn bản tố tụng cho thân nhân của anh N là đúng quy định.

Theo trình bày của chị N, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016 xuất phát từ việc giữa vợ chồng có xảy ra xô xát. Chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay và hiện tại đã cắt đứt mọi thông tin liên lạc. Chị N khẳng định mâu thuẫn đã

đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Pháp luật về Hôn nhân và gia đình Việt Nam có chính sách và biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc... nhưng cuộc hôn nhân của chị Hoàng Thị N và anh Đặng Quang N hiện nay đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

Tại điểm a.1, a.3 khoản a Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Căn cứ cho ly hôn: ...Được coi là tình trạng của vợ chồng trầm trọng khi: Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau như người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc người vợ hoặc người chồng muốn sống ra sao thì sống...”*, *“a.3. Mục đích của hôn nhân không đạt được là không có tình nghĩa vợ chồng; không bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng”*.

Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*.

Trên cơ sở nhận định về tình trạng hôn nhân hiện nay giữa chị Hoàng Thị N và anh Đặng Quang N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Hoàng Thị N và anh Đặng Quang N ly thân từ năm 2016, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, yêu thương. Hôn nhân giữa chị N, anh N không còn mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Như vậy, tình trạng của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị N: Tuyên xử chị Hoàng Thị N và anh Đặng Quang N ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Anh Đặng Quang N và chị Hoàng Thị N có 01 con chung là Đặng Thị Oanh K, sinh ngày: 23/5/2016. Anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Chị N cũng đề nghị giao con chung cho anh N nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2016, thời điểm đó cháu Kim mới được 07 tháng tuổi, anh N cùng bố mẹ chăm sóc con. Hiện nay, cháu Kim đang sống cùng ông bà nội, anh N thường xuyên gửi tiền về nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mặt cho con chung, thấy rằng cần giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho anh Đặng Quang N là phù hợp, đúng pháp luật.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N trình bày, vợ chồng sống phụ thuộc bố mẹ, chưa tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 39, 227, 273, 469, 479; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Hoàng Thị N. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố: Chị Hoàng Thị N, sinh ngày: 28/8/1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã H, huyện H, tỉnh H và anh Đặng Quang N, sinh ngày: 03/6/1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 1, M, xã H, huyện H, tỉnh H, hiện đang lao động tại Đài Loan: Ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đặng Thị Oanh K, sinh ngày: 23/5/2016 cho anh Đặng Quang N, đến khi con đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Chị Hoàng Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000192 ngày 18/5/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh H.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Lệ T**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN**  
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn H**

**Nguyễn Sỹ Q**

**Trịnh Thị T**